

Bài 6

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA CHÂU LỤC VÀ KHU VỰC (tiếp theo)

Tiết 2 MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA MĨ LA TINH

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS cần :

1. Kiến thức

– Biết Mĩ La tinh có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế, song nguồn tài nguyên thiên nhiên được khai thác lại chỉ phục vụ cho thiểu số dân, gây tình trạng không công bằng, mức sống chênh lệch lớn với một bộ phận không nhỏ dân cư sống dưới mức nghèo khổ.

– Phân tích được tình trạng phát triển thiếu ổn định của nền kinh tế các nước Mĩ La tinh, khó khăn do nợ, phụ thuộc nước ngoài và những cố gắng để vượt qua khó khăn của các nước này.

2. Kỹ năng

Phân tích lược đồ (bản đồ), bảng số liệu và thông tin để nhận biết các vấn đề của Mĩ La tinh.

3. Thái độ

Tán thành với những biện pháp mà các quốc gia Mĩ La tinh đang cố gắng thực hiện để vượt qua khó khăn trong giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

– Bản đồ Địa lí tự nhiên châu Mĩ, bản đồ Kinh tế chung Mĩ La tinh

– Tranh ảnh về cảnh quan và con người, một số hoạt động kinh tế tiêu biểu của các nước Mĩ La tinh (nếu có).

III. TRỌNG TÂM BÀI

– Vấn đề tự nhiên, dân cư, xã hội : Nguồn lợi lớn của tự nhiên được khai thác, song không mang lại lợi ích cho đại bộ phận dân cư các nước Mĩ La tinh. Mức sống của người dân rất chênh lệch. Mặc dù đa số cư dân sống trong các đô thị nhưng số dân nghèo khổ chiếm tỉ lệ khá lớn.

– Vấn đề kinh tế : Kinh tế phát triển không ổn định, tổng nợ nước ngoài lớn nguyên nhân và một số biện pháp khắc phục.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Mục I. Một số vấn đề về tự nhiên, dân cư và xã hội

Hoạt động 1 : Tìm hiểu một số vấn đề về tự nhiên, dân cư và xã hội

HS cả lớp cùng làm việc với sự hướng dẫn của GV.

– GV yêu cầu HS sử dụng lược đồ Các cảnh quan và khoáng sản chính của Mĩ La tinh để :

+ Kể tên các cảnh quan tự nhiên và tài nguyên khoáng sản.

+ Nhận xét cảnh quan rừng xích đạo và nhiệt đới ẩm (A-ma-dôn), đồng cỏ chiếm phần lớn diện tích ; đó là điều kiện về cơ bản thuận lợi cho nông nghiệp, lâm nghiệp.

+ Nhận xét tài nguyên khoáng sản : có nhiều dầu mỏ, khí tự nhiên, kim loại màu, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp,

+ GV bổ sung các nguồn tài nguyên bị các nhà tư bản, các chủ trang trại khai thác phục vụ lợi ích của chính họ. Người dân lao động không được hưởng từ nguồn lợi này.

– GV cho HS làm việc theo cặp đôi, phân tích bảng 6.3 (Tỉ trọng thu nhập của các nhóm dân cư trong GDP của một số nước - năm 2000).

GV yêu cầu mỗi cặp HS tính giá trị GDP của 10% số dân nghèo nhất và 10% số dân giàu nhất (trong tổng số dân) của một nước và nhận xét. Các cặp HS nhận xét nước được lựa chọn giống nhau sẽ nhận xét về kết quả làm việc của nhau.

+ **Chi-lê** : 10% số người nghèo nhất chiếm 906 triệu USD ; 10% số người giàu nhất chiếm 35485 triệu USD, chênh nhau tới gần 40 lần.

+ **Ha-mai-ca** : 10% số người nghèo nhất chiếm 218,7 triệu USD ; 10% số người giàu nhất chiếm 2454,3 triệu USD, chênh nhau tới trên 11 lần.

+ **Mê-hi-cô** : 10% số người nghèo nhất chiếm 5813 triệu USD ; 10% số người giàu nhất chiếm 250540,3 triệu USD, chênh nhau tới 43 lần.

+ **Pa-na-ma** : 10% số người nghèo nhất chiếm 81,2 triệu USD ; 10% số người giàu nhất chiếm 5022,8 triệu USD, chênh nhau tới 61,8 lần.

Sau khi chốt các số liệu trên, HS cần có nhận xét chung về sự chênh lệch trong mức sống của người dân Mĩ La tinh.

– GV yêu cầu HS đọc tiếp đoạn văn trong SGK và giải thích vì sao lại có sự chênh lệch lớn như vậy.

GV có thể bổ sung thêm về tình trạng đô thị hoá tự phát càng làm cho vấn đề trở nên khó giải quyết hơn.

Mục II. Một số vấn đề về kinh tế

Hoạt động 2 : Tìm hiểu một số vấn đề về kinh tế

HS làm việc theo nhóm nhỏ để nhận biết vấn đề phát triển kinh tế thiếu ổn định của Mĩ La tinh.

– GV yêu cầu các nhóm HS quan sát biểu đồ "Tốc độ tăng GDP của Mĩ La tinh thời kì 1985-2004" (ý nghĩa của trục tung, trục hoành, của các giá trị ghi ở đầu các cột) để trả lời câu hỏi trong SGK. Đại diện các nhóm cho ý kiến, GV nhận xét các ý kiến của HS và kết luận : biểu đồ này thể hiện sự phát triển kinh tế thiếu ổn định của khu vực này.

– GV cho HS làm việc theo nhóm cặp đôi để nhận xét nợ nước ngoài của các nước Mĩ La tinh.

GV yêu cầu mỗi cặp HS chọn, tính tỉ lệ nợ nước ngoài của hai nước so với tổng GDP của nước đó trong năm 2004 (hoặc GV chủ động phân công mỗi cặp HS tính và nhận xét 2 nước). Cụ thể :

+ **Ác-hen-ti-na** : tổng số nợ bằng 104,3 % GDP

+ **Bra-xin** : tổng số nợ bằng 36,4 % GDP

+ **Chi-lê** : tổng số nợ bằng 47,4 % GDP

+ **Ê-cu-a-đo** : tổng số nợ bằng 55,4 % GDP

+ **Ha-mai-ca** : tổng số nợ bằng 75,0 % GDP

+ **Mê-hi-cô** : tổng số nợ bằng 22,2% GDP

+ **Pa-na-ma** : tổng số nợ bằng 63,8% GDP

+ **Pa-ra-goay** : tổng số nợ bằng 45,1 % GDP

+ **Pê-ru** : tổng số nợ bằng 43,4 % GDP

+ **Vê-nê-xu-ê-la** : tổng số nợ bằng 30,5 % GDP

Sau khi HS nêu kết quả tính toán, GV yêu cầu HS rút ra nhận xét : Phần lớn các nước có tổng số nợ khá cao. Trong 10 nước có tên trong bảng, 2 nước có tổng nợ là trên 60% tổng GDP vào thời điểm 2004 ; 3 nước có tổng nợ trên 40% tổng GDP và 2 nước có tổng nợ trong khoảng 20 - 30% GDP. Riêng Ác-hen-ti-na có tổng nợ vượt cả GDP.

– GV yêu cầu HS đọc SGK để tìm hiểu lí do vì sao kinh tế phát triển thiếu ổn định và các nước phải vay nợ nhiều. GV nên khái quát lại để HS biết vai trò của nhà nước trong việc lựa chọn con đường phát triển đất nước độc lập, tự chủ và bổ sung thêm thông tin cung cấp dưới đây.

– GV giảng giải về các biện pháp cải thiện tình hình phát triển kinh tế các nước Mĩ La tinh. Nếu có thể được, GV theo dõi thông tin về mối quan hệ của Việt Nam với một số nước Mĩ La tinh và thông báo cho HS biết, hoặc yêu cầu HS thu thập thông tin. Ví dụ việc đi thăm một số nước Mĩ La tinh của các nhà lãnh đạo cấp cao của Việt Nam, việc mở rộng quan hệ buôn bán của Việt Nam với khu vực này.

V. THÔNG TIN

1. Hiện tượng các nước Mĩ La tinh giành được độc lập sớm, song trình độ phát triển kinh tế – xã hội và mức độ tham gia vào nền kinh tế toàn cầu còn hạn chế, được nhiều người quan tâm. Các nhà kinh tế thế giới đã đưa ra nhiều cách lí giải. Ví dụ :

– Do tài nguyên thiên nhiên phong phú và người dân hài lòng với những gì thiên nhiên ban tặng, không cần lao động vất vả vẫn có cuộc sống sung túc ;

– Do truyền thống văn hoá với chủ nghĩa quan liêu chuyên chế, do các thế lực bảo thủ của Thiên chúa giáo không tạo điều kiện cho việc xây dựng chế độ dân chủ đại nghị như của các nước Bắc Mĩ – vươn lên giành độc lập cả về chính trị và phát triển kinh tế – nên rơi vào vòng lệ thuộc tư bản nước ngoài ;

– Do hậu quả bóc lột nặng nề của chủ nghĩa tư bản Mĩ, Anh, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha,...

– Do các nhà lãnh đạo của các nước Mĩ La tinh chưa kịp thời đề ra đường lối phát triển kinh tế độc lập mang tính cải cách, sáng tạo phù hợp với tình hình của họ. Các nước Mĩ La tinh đã áp dụng mô hình phát triển của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, là các quốc gia chịu ảnh hưởng rất lớn của các thế lực Thiên chúa giáo và là những quốc gia không phát triển mạnh sau thời kì của những phát kiến địa lí đầy huy hoàng.

Các lí do trên đều có phần đúng đối với các nước Mĩ La tinh, song lí do những nhà nước thiếu khả năng tổ chức, quản lí, chưa lựa chọn được đúng con đường phát triển đất nước đóng vai trò quyết định.

Một giai đoạn dài sau độc lập, các nước này đã lựa chọn và tiếp thu nền văn minh vật chất, tinh thần của châu Âu, cố gắng xây dựng lại đất nước theo mô hình của châu Âu, thực hiện Âu hoá toàn diện, chấp nhận sự bóc lột của chủ nghĩa thực dân với đường lối xuất khẩu sản phẩm sơ cấp, trong đó chủ yếu là khoáng sản, nông sản chưa qua chế biến.

Đầu thế kỉ XX, một số nước Mĩ La tinh chủ trương phát triển công nghiệp như Bra-xin, Ác-hen-ti-na và nhập khẩu kĩ thuật, thiết bị từ châu Âu để xây dựng nền

công nghiệp của đất nước. Dựa hoàn toàn vào kĩ thuật và thiết bị của châu Âu, các nước Mĩ La tinh lại rơi vào sự phụ thuộc mới. Cho đến cuối thế kỉ XX các nước này nhận thấy rằng cần phải lựa chọn những gì có lợi từ nước ngoài, không sao chép nguyên mẫu phát triển của các nước khác thì mới có thể phát triển vững chắc nền kinh tế.

Một lí do quan trọng nữa là vai trò của những nhà lãnh đạo đất nước. Chính phủ chưa đại diện cho mọi tầng lớp trong xã hội, mà chỉ cho một nhóm, một lực lượng xã hội nhất định, chủ yếu là các ông chủ (nhà máy, trang trại, ngân hàng) nên chưa thể đưa ra đường lối, chính sách có hiệu quả, nhằm phục vụ cho lợi ích của đa số dân. Một ví dụ điển hình là công cuộc cải cách ruộng đất được tiến hành ở hầu hết các quốc gia nhưng do không làm triệt để nên các chủ trang trại vẫn chiếm giữ phần lớn đất canh tác và là những mảnh đất màu mỡ. Phân phối ruộng đất không hợp lí, dân nghèo không có hoặc có rất ít ruộng đã nổi dậy đấu tranh giành lại ruộng cày hoặc bỏ ra thành phố kiếm việc làm, gây mất ổn định trong xã hội (ở Mê-hi-cô, Bra-xin,...). Số đông dân nghèo không có khả năng mua hàng nên thị trường tiêu thụ trong nước khó phát triển.

Nguồn vốn nước ngoài giữ một vai trò rất to lớn trong đời sống kinh tế các nước Mĩ La tinh. Qua đó các công ti xuyên quốc gia, các chính phủ nước ngoài tác động tới chính phủ và đường lối phát triển kinh tế các nước Mĩ La tinh, theo cách mang lại nhiều lợi ích cho họ. Vì vậy, các nước Mĩ La tinh trong thời gian dài đóng vai trò sân sau cho các công ti tư bản của các nước phát triển Bắc Mĩ.

Sự thiếu sáng tạo trong phát triển kinh tế cũng là một nguyên nhân làm cho nền kinh tế của các nước Mĩ La tinh trong vòng hai thế kỉ qua chưa vươn lên đúng tầm vóc và những điều kiện mà các nước này có được.

Sự tranh giành quyền lực giữa các thế lực quân sự và nghị viện xảy ra thường xuyên ở một số nước Mĩ La tinh làm cho tình hình chính trị càng mất ổn định, gây khó khăn cho việc phát triển kinh tế – xã hội.

Mặt khác, nền kinh tế các nước Mĩ La tinh có sự đóng góp rất lớn từ xuất khẩu nên sự tăng giảm trong phát triển kinh tế của các nước nhập khẩu ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển kinh tế của các nước Mĩ La tinh. Ví dụ 90% hàng xuất của Mê-hi-cô sang Hoa Kỳ, do đó khi kinh tế Hoa Kỳ suy thoái sẽ ảnh hưởng ngay tới kinh tế của Mê-hi-cô. Kinh tế Vê-nê-xu-ê-la chủ yếu dựa vào xuất khẩu dầu mỏ, khi giá dầu thế giới biến động, cũng ảnh hưởng tới kinh tế của đất nước.

2. Từ cuối thế kỉ XX, đầu XXI, các nước Mĩ La tinh ngày càng thấy được sự cần thiết của con đường phát triển kinh tế tự chủ, nhất là đối với những quốc gia mà quyền lực đất nước được chuyển giao cho người đại diện của người dân bản

địa. Nhiều nước đã tìm kiếm mô hình phát triển, cải cách chính trị cho phù hợp với tình hình đất nước, đặc biệt trong lĩnh vực phân phối lại lợi ích, mở rộng quan hệ với quốc tế. Các cuộc bầu cử dân chủ ở một số nước, lựa chọn được những người đại diện cho nhiều tầng lớp xã hội hơn. Các chính phủ chú ý hơn đến việc giải quyết các vấn đề kinh tế – xã hội như ở Cô-lôm-bi-a, Bra-xin, Ê-cua-đo, Bô-li-vi-a, Pa-ra-goay. Hầu hết các nước trong khu vực đều tiến hành cải cách thuế, lương hưu, cải cách chi tiêu để giảm thiểu thâm hụt ngân sách, ổn định giá cả.

Sự tăng trưởng của kinh tế Mĩ La tinh một phần còn nhờ sự hồi phục của nền kinh tế toàn cầu và đặc biệt là của Hoa Kỳ, quốc gia chiếm tới 40% tăng trưởng xuất khẩu của các nước ở khu vực này. Chính vì vậy, ngoại thương của nhiều nước Mĩ La tinh có những bước tăng trưởng lớn trong vài năm gần đây, dẫn đến tăng trưởng kinh tế khá cao như Ác-hen-ti-na GDP tăng 8,7%, Vê-nê-xu-ê-la tăng 9,4%, U-ru-goay tăng gần 6% (năm 2005).

3. Mặc dù đã đạt được một số thành tựu ấn tượng trong phát triển kinh tế nhưng vấn đề xã hội của các nước Mĩ La tinh trong những năm gần đây vẫn còn rất nặng nề, nhất là tình trạng bất bình đẳng, tỉ lệ thất nghiệp, nghèo đói, mức độ chênh lệch giữa người giàu và người nghèo còn rất cao. Đa số người nghèo sống ở nông thôn như một số nước : Bô-li-vi-a, Goa-tê-ma-la, Hôn-đu-rat, Ni-ca-ra-goay, Pê-ru có tới 70% dân số là nông dân sống trong điều kiện nghèo khổ. Vì vậy, các nước này cần đầu tư vào khu vực sản xuất nông nghiệp để nông thôn khắc phục được tình trạng đói nghèo.

4. Ác-hen-ti-na được thiên nhiên ban tặng nhiều nguồn tài nguyên phong phú và đã từng là một trong những quốc gia giàu nhất Nam Mĩ. Nhưng từ thập niên 30 đến cuối thế kỉ XX, nước này luôn xảy ra đảo chính (phần lớn là đảo chính quân sự) nhằm tranh giành quyền lực, khiến đất nước luôn trong tình trạng bất ổn, thời kì suy thoái kinh tế nhiều hơn thời kì tăng trưởng. Khủng hoảng kinh tế trong thời kì 1999 - 2002 rất trầm trọng. GDP năm 1999 giảm 3,4%, năm 2002 giảm 10,9%. Các nhà đầu tư rút vốn, sản lượng công nghiệp giảm, thất nghiệp tăng (21%) làm cho 41% dân số sống dưới ngưỡng đói nghèo. Năm 2003, tổng thống mới đã đưa ra một số biện pháp kinh tế nhằm cân bằng thu chi, ổn định xã hội, ổn định và phát triển kinh tế, tăng cường tham gia hoạt động thương mại quốc tế, đặc biệt vào thị trường nông sản, thực phẩm thế giới. 62% kim ngạch xuất khẩu là do nông sản đã chế biến đưa lại. Hiện nay, Ác-hen-ti-na đã chuyển hướng những ngành kinh tế mũi nhọn sang ngành có hàm lượng kĩ thuật cao như công nghệ thông tin, vi sinh, kĩ thuật nông nghiệp hiện đại... Tốc độ tăng trưởng GDP được cải thiện, năm 2004 tăng 9,0%.

5. Quan hệ Việt Nam với một số nước Mĩ La tinh đang được cải thiện.

Trước đây, ở khu vực Mĩ La tinh chúng ta chủ yếu biết đến Cu-ba, nhà nước xã hội chủ nghĩa duy nhất ở Tây bán cầu, hiện đang kiên trì phát triển đất nước theo đường lối độc lập, tự chủ, dù gặp nhiều sức ép từ bên ngoài.

Gần đây, với chủ trương mở rộng hợp tác với các quốc gia trên toàn cầu, theo nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, hai bên cùng có lợi, Việt Nam đang tăng cường các mối quan hệ và đã thiết lập được quan hệ ngoại giao và mở rộng quan hệ buôn bán với một số nước Mĩ La tinh. Năm 2004, lần đầu tiên Việt Nam có các nhà lãnh đạo cao cấp đến thăm Bra-xin, Ác-hen-ti-na, Chi-lê. Đây là những nước lớn, dẫn đầu trong phát triển kinh tế và khoa học công nghệ của Mĩ La tinh, đặc biệt trong lĩnh vực khai thác mỏ, sản xuất máy móc và công nghệ sinh học. Quan hệ thương mại song phương tuy còn ở mức thấp song bắt đầu được cải thiện như thương mại giữa Việt Nam và Chi-lê năm 2000 chỉ đạt gần 19 triệu USD, năm 2004 đạt 60 triệu USD, năm 2005 tăng lên 108 triệu USD ; thương mại của Bra-xin với Việt Nam năm 2003 đạt 47,1 triệu USD. Đây là thị trường lớn, ngày càng thu hút sự chú ý của các doanh nghiệp Việt Nam.